

THÔNG BÁO
Về việc triển khai các khoản thu
Năm học 2023-2024

I. Văn bản làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các khoản thu của nhà trường

Căn cứ công văn số 3539/BGDDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2018; Công văn số 681/BGDDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc về việc quy định các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trên địa bàn thành phố Hải phòng;

Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 9/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND;

Thực hiện Hướng dẫn số 03/HDLIS-GDDĐT-STC ngày 26/9/2022 về thực hiện thu, cơ chế thu đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục;

Công văn số 2386/SGDDĐT-KHTC ngày 31/8/2023 của SGD và Sở KHTC Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 6357/UBND-VX ngày 12/10/2020 của UBND Thành phố về việc tăng cường công tác quản lý các trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, Hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa trên địa bàn thành phố; Công văn số 29/GDDĐT huyện Thủy Nguyên ngày 21/4/2022 về việc tăng cường quản lý đối với hoạt động liên kết giảng dạy NN, TH, KNS trong nhà trường;

Công văn số 139/CV-GDDĐT ngày 22/8/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên về việc hướng dẫn triển khai hoạt động các Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, hoạt động ngoài giờ chính khóa;

Công văn số 3051/UBND-GDDĐT ngày 12/9/2023 UBND huyện Thủy Nguyên và PDG huyện Thủy Nguyên về việc thực hiện các khoản thu trong trường học năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 2525/UBND-BHXXH ngày 8/8/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc triển khai Bảo hiểm y tế học sinh năm học 2023-2024;

Số 779/BHXXH ngày 02/8/2023 của Bảo hiểm xã hội Thủy Nguyên về việc triển khai Bảo hiểm y tế học sinh năm học 2023-2024;

Công văn số 185-CV/ĐTN ngày 23/8/2023; Kế hoạch liên ngành số 30 KH/LN ngày 12/9/2023 của Huyện đoàn Thủy Nguyên, Phòng Giáo dục Đào tạo Thủy Nguyên về triển khai phong trào kế hoạch nhỏ để xây dựng quỹ vòng tay bè bạn trong trường học gia đoạn 2023-2027;

Trường Tiểu học Mỹ Đồng Thông báo việc triển khai các khoản thu năm học 2023-2024 như sau:

II. Các khoản thu nhà trường thực hiện trong năm học 2023-2024

1. Thu các khoản theo quy định

1.1. Bảo hiểm y tế: Đối tượng HS toàn trường (trừ HS là con công an, bộ đội, hộ nghèo, KT)

* Mức thu đối với học sinh lớp 1:

- Sinh từ ngày 02/12/2017 đến 31/12/2017 thu mức 12 tháng: 680.400 đồng.
- Sinh từ ngày 02/11/2017 đến 01/12/2017 thu mức 13 tháng: 737.1004 đồng
- Sinh từ ngày 02/10/2017 đến 01/11/2017 thu mức 14 tháng: 793.800 đồng.
- Sinh từ 01/01/2017 đến 01/10/2017 thu mức 15 tháng: 850.500 đồng.

* Mức thu đối với học sinh khối 2,3,4,5: Thu theo mức 680.400 đồng/HS/12 tháng.

1.2. Quỹ vòng tay bè bạn: Đối tượng vận động: Học sinh khối 1,2,3,4,5

- Mức thu: Học sinh làm kế hoạch nhỏ để xây dựng "Quỹ vòng tay bè bạn"

bằng các hình thức: + HS thu gom phế liệu, giấy vụn, vỏ lon ...

+ HS tiết kiệm ít nhất mỗi tuần 1.000 đồng.

2. Khoản thu dịch vụ và thỏa thuận với CMHS thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục học sinh

2.1. Phục vụ tổ chức bán trú

* Tiền ăn bán trú:

- Đối tượng thu: Học sinh đăng ký ăn bán trú tại trường.

- Mức thu: 30.000đ/học sinh/ ngày, ăn ngày nào thu ngày đó, thu theo tháng vào tuần 2,3 hàng tháng (Gồm bữa chính và bữa phụ).

* Hỗ trợ chăm nuôi, trông trưa bán trú

- Đối tượng thu: Học sinh đăng ký ăn bán trú tại trường.

- Mức thu: 150.000 đồng/tháng (Thu theo tháng).

* Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú

- Đối tượng thu: Học sinh đăng ký ăn bán trú tại trường.

- Mức thu: 150.000 đồng/HS/năm học (Thu theo năm học).

2.2. Tiếng Anh tự chọn

- Đối tượng thu: Học sinh khối 1,2 (Thu tháng 9,10,11).

- Mức thu: 8.000 đồng/tiết = 64.000 đồng/tháng (Thu theo tháng).

2.3. Tin học tự chọn

- Đối tượng thu: Học sinh khối 5 (Thu tháng 9,10).

- Mức thu: 8.000 đồng/tiết = 64.000 đồng/tháng (Thu theo tháng).

2.4. Tiếng Anh giáo viên người nước ngoài:

- Đối tượng thu: Học sinh đăng ký tự nguyện tham gia, (khối 3,4,5 bắt đầu học từ tháng 11; lớp 1,2 bắt đầu học từ tháng 12).

- Mức thu: 35.000 đ/tiết (Thu theo tháng và theo số tiết thực học).

2.5. Quản lý học sinh ngoài giờ chính thức

- Đối tượng thu: Học sinh đăng ký tự nguyện tham gia.

- Khi thực hiện cứ 4 tuần thu thành 1 tháng. Một năm học có 35 tuần, thu 8 tháng và 3 tuần. Khi không thực hiện thì không thu.

- Mức thu: Thỏa thuận 7.000 đồng/45 phút (gọi 1 tiết); 6 tiết/tuần x 4 tuần x 7.000 = 168.000 đ/tháng.

2.6. Kỹ năng sống

- Đối tượng thu: Học sinh đăng ký tự nguyện tham gia, (khối 3,4,5 bắt đầu học từ tháng 11; lớp 1,2 bắt đầu học từ tháng 12).
- Mức thu: 10.000 đồng/tiết (Thu theo tháng và theo số tiết thực học).

2.7. Hỗ trợ CSVN, điện nước dạy học 2 buổi ngày

- Đối tượng thu: Học sinh toàn trường.
- Mức thu: 20.000/tháng (Thu theo tháng).

2.8. Nước uống tinh khiết

- Đối tượng thu: Học sinh khối 1,2,3,4,5 (trừ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh gia đình diện chính sách).
- Mức thu: 10.000 đồng/tháng (Thu theo từng học kỳ).

2.9. Tiền dịch vụ trông xe

- Đối tượng thu: Phụ huynh đăng ký gửi xe.
- Mức thu: 20.000 đồng/tháng (Thu theo tháng).

III. Quy trình thực hiện

- Xây dựng kế hoạch.
- Tờ trình trình các cấp.
- Tổ chức các cuộc họp: Cấp ủy, Chi bộ, Ban giám hiệu, Hội đồng trường, hội đồng sư phạm, Ban đại diện cha mẹ học sinh để bàn thống nhất chủ trương. Họp phụ huynh toàn trường.
- Miễn, giảm cho học sinh con thương binh, liệt sĩ, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
- Hình thức: Thu, chi không dùng tiền mặt. *Heo*

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để báo cáo);
- ĐU, HĐND, UBND;
- CB, GV, NV, PH;
- Tài vụ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thanh Xuân

